

Số: /QĐ-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Đề án hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
và Phòng Nội vụ thành Phòng Nội vụ huyện Hón Quản**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”;

Căn cứ Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 30/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

Căn cứ Công văn số 03-CV/BCĐ ngày 13/12/2024 của Ban chỉ đạo Tổng kết Nghị quyết số 18 - Tỉnh ủy Bình Phước về việc tiếp tục triển khai nhiệm vụ Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18;

Căn cứ Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc UBND

tỉnh;

Căn cứ Công văn số 22/UBND-NC ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương;

Căn cứ Công văn số 206/UBND-NC ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh về tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị;

Căn cứ Kế hoạch số 315-KH/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 11/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII (Phiên chuyên đề, ngày 06/02/2025);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 130/TTr-PNV ngày 11/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ thành Phòng Nội vụ huyện Hớn Quản (ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tại Đề án thực hiện đảm bảo đúng tiến độ. Tham mưu UBND huyện thực hiện các bước hợp nhất Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ thành Phòng Nội vụ huyện Hớn Quản; tham mưu bố trí nhân sự, bộ máy lãnh đạo, quản lý và các chức danh khác của Phòng Nội vụ trình cấp quản lý trực tiếp xem xét cho ý kiến, trình UBND huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Nội vụ; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- TTHU, TT.HĐND huyện (b/c);
- Q. CT, PCT.UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ (02b);
- Phòng LĐ-TB&XH (1b);
- LĐVP, CVNC: Hồng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hạ

ĐỀ ÁN

**Hợp nhất Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ
thành Phòng Nội vụ huyện Hón Quản**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025
của UBND huyện Hón Quản)*

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết

Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, tiền lương; việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới từ phòng Lao động – Thương binh và Xã hội về phòng Nội vụ và chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước tôn giáo về phòng Dân tộc và Tôn giáo để thực hiện đúng sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 30/11/2024 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Kế hoạch số 315-KH/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
- Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

- Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh và phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện.

- Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thuộc UBND cấp huyện.

- Thông tư số 01/2021/TT-UBND ngày 01/11/2021 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp huyện.

- Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

- Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 10/01/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

- Quyết định số 46/2021/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước Quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của UBND huyện Hớn Quản.

- Kế hoạch số 324-KH/TU ngày 30/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

- Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

- Công văn số 22/UBND-NC ngày 03/01/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công văn số 206/UBND-NC ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh về việc tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị.

- Kế hoạch số 315-KH/HU ngày 13/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND huyện về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ huyện.

- Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 06/9/2023 của UBND huyện về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Lao động, Thương binh & Xã hội huyện.

- Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 11/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XII (Phiên chuyên đề, ngày 06/02/2025).

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ

1. Mục tiêu

Xây dựng tổ chức bộ máy phòng Nội vụ huyện Hớn Quản đồng bộ, phù hợp với định hướng của Trung ương, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng đội ngũ công chức, có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, có cơ cấu hợp lý; đáp ứng yêu cầu thực tế, thực hiện theo chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi và đối tượng quản lý

Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực Nội vụ trên địa bàn huyện.

III. LOẠI HÌNH VÀ TÊN GỌI CỦA TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

1. Loại hình: Là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

2. Tên gọi: Phòng Nội vụ huyện Hớn Quản.

IV. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, NHÂN SỰ, VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí và chức năng

Phòng Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hớn Quản, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện:

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp

xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; công tác thanh niên; thi đua - khen thưởng.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương; việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới.

Phòng Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự lãnh đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nội vụ và các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Trình Ủy ban nhân dân huyện:

a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện: Quy hoạch, kế hoạch phát triển và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực nội vụ và lao động trên địa bàn; Phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nội vụ và lao động cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng;

b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực nội vụ - lao động đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

2.2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của Đảng và của pháp luật; Các văn bản về lĩnh vực nội vụ và lao động thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND huyện.

2.3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

2.4. Về tổ chức bộ máy:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện;

b) Thẩm định đối với các dự thảo văn bản: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân huyện (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác về cơ quan thẩm định); Thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

2.5. Về vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức:

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân

huyện; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch biên chế công chức hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện; Thực hiện giao biên chế công chức đối với cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện trong tổng số biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Tổng hợp cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, trình Ủy ban nhân dân huyện gửi Sở Nội vụ - Lao động tổng hợp chung theo quy định của pháp luật.

2.6. Về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện. Trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý; Quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với từng đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý sau khi được cấp có thẩm quyền giao và theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

c) Tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính (do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; bảo đảm một phần chi thường xuyên; tự bảo đảm chi thường xuyên; tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trình Ủy ban nhân dân huyện gửi Sở Nội vụ - Lao động theo quy định của pháp luật.

2.7. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và thực hiện các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức,

lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

2.8. Về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện: Quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; Quyết định các biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, kiểm tra các cơ quan chuyên môn cùng cấp và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn.

2.9. Về chính quyền địa phương:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện: Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên; Trình Hội đồng nhân dân huyện bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của pháp luật; Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn; Triển khai thực hiện công tác dân chủ ở xã, thị trấn và trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; công tác dân vận của chính quyền theo quy định của Đảng, của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên;

b) Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; việc điều động, tạm đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước đối với thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

2.10. Về địa giới đơn vị hành chính: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện:

a) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính và giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; việc công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; việc công nhận xã đảo, xã an toàn khu, vùng an toàn khu;

b) Quản lý hồ sơ, mốc, bản đồ địa giới đơn vị hành chính của cấp huyện, cấp xã ở địa phương theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Triển khai thực hiện các đề án, văn bản liên quan đến địa giới đơn vị hành chính sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định.

2.11. Về cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện:

a) Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.12. Về tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ trong nước theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2.13. Về văn thư, lưu trữ nhà nước: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, quy định về văn thư, lưu trữ nhà nước đối với các cơ quan, tổ chức ở cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

2.14. Về thanh niên:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện: Tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án phát triển thanh niên tại địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên; Thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và từng giai đoạn, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên;

b) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền thực hiện cơ chế, chính sách đối với thanh niên; giải quyết những vấn đề liên quan đến thanh niên theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương;

c) Quản lý, khai thác và công bố dữ liệu thống kê về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên tại địa phương theo quy định của pháp luật.

2.15. Về thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức các phong trào thi đua và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn;

b) Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của tập thể, cá nhân ở địa phương, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn; xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật;

d) Làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

2.16. Về công tác lao động, tiền lương; việc làm; người có công; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội; bình đẳng giới

- Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội được giao; theo dõi thi hành pháp luật.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức dịch vụ việc làm, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở hỗ trợ nạn nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền.

- Quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn theo phân cấp.

- Tiếp nhận hồ sơ và thực hiện xác định số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tạm thời nghỉ việc đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội trong phạm vi địa phương theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện; rà soát, kiểm tra, đối chiếu danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ chuyên ngành quản lý.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, người có công và xã hội đối với cán bộ, công chức xã, thị trấn trên địa bàn.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể xây dựng phong trào toàn dân chăm sóc, giúp đỡ người có công với cách mạng và các đối tượng chính sách xã hội.

2.17. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác nội vụ theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

2.18. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng, quản lý, lưu trữ hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước của Phòng.

2.19. Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Sở Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2.20. Quản lý tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức của Phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của địa phương.

2.21. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân huyện.

2.22. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác về quản lý nội bộ tại Phòng.

2.23. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

2.24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao và theo quy định của pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ gồm:

- Lãnh đạo phòng: gồm 01 Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng.

- Công chức thực hiện công tác chuyên môn: 11 người.

4. Vị trí việc làm, biên chế công chức theo vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo ngạch, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

TT	Tên vị trí việc làm	Số lượng biên chế theo vị trí việc làm	Cơ cấu ngạch tối thiểu
1	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	03	
-	Trưởng phòng	01	Chuyên viên
-	Phó Trưởng phòng	02	Chuyên viên
2	Vị trí việc nghiệp vụ chuyên ngành	11	<i>Theo Quyết định số 07/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 02/1/2024 phê duyệt danh mục VTVL huyện Hớn Quản</i>
-	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	01	Chuyên viên
-	Chuyên viên về địa giới hành chính	01	Chuyên viên
-	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	01	Chuyên viên
-	Chuyên viên về quản lý nguồn lực	02	Chuyên viên

-	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	01	Chuyên viên
-	Chuyên viên về cải cách hành chính	01	Chuyên viên
-	Chuyên viên về bình đẳng giới	01	Chuyên viên
-	Chuyên viên về người có công	01	Chuyên viên
-	Chuyên viên về lao động tiền lương	01	Chuyên viên
-	Chuyên viên về việc làm, Bảo hiểm xã hội	01	Chuyên viên

5. Cơ sở vật chất, tài chính

- Trụ sở làm việc: Trụ sở của phòng Nội vụ hiện nay.
- Cơ sở vật chất: Trang thiết bị làm việc sử dụng trang thiết bị của Phòng Nội vụ; phòng Lao động Thương binh và Xã hội hiện nay.
- UBND huyện bố trí kinh phí gồm: Tiền lương, kinh phí hoạt động và nghiệp vụ chuyên môn từ nguồn ngân sách huyện.

V. PHƯƠNG ÁN TIẾP NHẬN VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG

Phòng Nội vụ được thành lập mới và dự kiến đi vào hoạt động trong Quý I năm 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giao Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện bố trí, sắp xếp nhân sự; Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Nội vụ; điều chỉnh đề án vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc được giao.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động hiệu quả.

Trên đây là Đề án hợp nhất Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và Phòng Nội vụ thành Phòng Nội vụ huyện Hớn Quản./.